

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các âm *m, n, g (gh), gi, nh, ng (ngh)*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *m, n, g (gh), gi, nh, ng (ngh)*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cụm từ chứa một số âm – chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua nghe truyện *Cô chủ không biết quý tình bạn* và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kỹ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá,... và biết yêu quý, trân trọng những thứ mình đang có.

**II CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của các âm *m, n, g (gh), gi, nh, ng (ngh)*; cấu tạo và cách viết các chữ ghi những âm này; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.
- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do hai cách viết khác nhau của hai âm *g* và *ng*.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****TIẾT 1****1. Khởi động**

Tạo tâm thế cho giờ học, GV có thể cho HS chơi các trò chơi phù hợp.

**2. Đọc tiếng, từ ngữ**

- Đọc tiếng: HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  
Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.
- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ, đọc trơn đồng thanh (cả lớp).
- Giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).

**3. Đọc câu**

- \* *Mẹ ghé nhà bà.*
- \* *Nhà bà ở ngõ nhỏ.*
- HS đọc thầm từng câu, tìm tiếng có chứa *m, gh, ng, nh*.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).
- GV đọc mẫu.

- HS đọc thành tiếng từng câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm, có thể đọc nối tiếp), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Mẹ ghé nhà ai? Nhà bà ở đâu?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

#### 4. Viết

- GV hướng dẫn HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* cụm từ *ngõ nhỏ nhà bà* (chữ cỡ vừa) trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa lỗi cho HS.

## TIẾT 2

### 5. Kể chuyện

#### a. Văn bản

#### CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN

*Ngày xưa, có một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp, ngày ngày nó gáy "Ồ... ó... ó..." đánh thức cô bé.*

*Một hôm, cô bé thấy nhà hàng xóm có con gà mái, cô bèn đổi gà trống lấy gà mái. Gà mái ngày ngày đẻ trứng.*

*Chỉ được ít ngày, cô lại thích con vịt của ông hàng xóm, lại đổi gà mái lấy vịt. Ngày nào vịt cũng ra sông tắm và bơi bên cạnh cô bé.*

*Hôm sau, có người đến chơi mang theo chú chó nhỏ rất đẹp. Cô lại đổi vịt lấy chó con. Ôm chú chó nhỏ, cô bé thầm thì:*

*- Lúc đầu chị có gà trống, sau chị đổi lấy gà mái. Rồi chị đổi gà mái lấy vịt. Giờ chị thích em lắm nên đổi vịt lấy em đây.*

*Chú chó nghe vậy, cụp đuôi chui vào gầm giường. Đêm đến nó cạy cửa trốn đi và bảo: "Tôi không muốn kết bạn với một cô chủ không biết quý trọng tình bạn". Sáng ra, cô bé buồn rầu khi chẳng còn người bạn nào bên mình cả.*

(Phỏng theo Truyện cổ tích Việt Nam)

#### b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

**Đoạn 1:** Từ đầu đến *ngày ngày đẻ trứng*. GV hỏi HS:

1. Cô bé nuôi con vật gì?
2. Cô bé đổi con vật đó lấy con vật nào?

**Đoạn 2:** Từ *Chi được ít ngày đến bơi bên cạnh cô bé*. GV hỏi HS:

3. Cô bé đổi gà mái lấy con vật nào?
4. Vịt thân thiết với cô bé như thế nào?

**Đoạn 3:** Từ *Hôm sau đến đổi vịt lấy em dầy*. GV hỏi HS:

5. Khi thấy chú chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì?
6. Cô bé đã nói gì với chú chó nhỏ?

**Đoạn 4:** Từ *Chú chó nghe vậy đến hết*. GV hỏi HS:

7. Nghe cô bé nói, chú chó đã làm gì?
8. Cuối cùng có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

### c. HS kể chuyện

HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

## 6. Củng cố

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các chữ ghi âm vừa học và khuyến khích HS thực hành giao tiếp tại nhà, kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Cô chủ không biết quý tình bạn*.